TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định tái thẩm
Số: 05/2022/KDTM-TT
Ngày 25 tháng 02 năm 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Ông Hồ Đình Trung - Thẩm phán cao cấp;

Ông Vũ Minh Tuấn - Thẩm phán cao cấp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; trụ sở: Số 21 đường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Hồng H và ông Lã Phương C (Văn bản ủy quyền số 8126/UQ-MB-HS ngày 19/12/2018).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T; trụ sở: Số 425 đường M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là ông Đoàn Hồng D, sinh năm 1961 - Giám đốc; nơi ĐKHKTT: Số 31 đường L, phường B quận H, thành phố Hà Nội (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ Công an).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H; trụ sở: Cụm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề Đ, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm 1963 - Giám đốc; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng: Số 425 đường M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2018 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (do người đại diện) trình bày: Ngày 21/3/2011, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (sau đây viết tắt là Công ty T) ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 29.11.066.89998.TD với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (sau đây viết tắt là Ngân hàng Q). Theo đó, Ngân hàng Q đồng ý cấp cho Công ty T các khoản tín dụng với tổng số tiền cam kết tối đa tại mọi thời điểm là 300.000.000.000 đồng trong đó giá trị hạn mức bảo lãnh thanh toán tối đa là 200.000.000.000 đồng để tài trợ vốn lưu động, mở L/C nhập khẩu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thép, phôi thép và các loại than năm 2011.

Ngân hàng Q đã giải ngân cho Công ty T số tiền 246.000.000.000 đồng thông qua 06 khế ước nhận nợ, thời hạn vay vốn là 03 tháng tính từ ngày giải ngân của từng khế ước.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên của Công ty T bao gồm:

- Quyền đòi nợ đối với Công ty TNHH Thương mại và xây dựng H theo Hợp đồng thế chấp số 18.11.066.899998.ĐB ngày 21/3/2011 (sửa đổi ngày 14/11/2011) được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội ngày 29/3/2011, giá trị 607.550.000.000 đồng.

- Quyền đòi nợ đối với Công ty TNHH Thương mại và xây dựng H theo Hợp đồng thế chấp số 78.11.066.899998.ĐB ngày 30/9/2011 được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội ngày 04/10/2011, giá trị 65.620.480.302 đồng.

Ngoài ra, khoản vay còn được bảo đảm bằng tài sản là bất động sản khác nhưng đã được hai bên thỏa thuận xử lý trong quá trình Ngân hàng Q thu hồi nợ đối với Công ty T và đã giải chấp đối với các bất động sản thế chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, do Công ty T vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến các khoản nợ theo các khế ước nêu trên bị chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng Q khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty T phải trả nợ Ngân hàng Q tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/8/2020 với tổng số tiền là 535.605.196.882 đồng; trong đó nợ gốc là 133.783.843.161 đồng; lãi trong hạn là 4.979.395.772 đồng; lãi quá hạn là 396.841.957.949 đồng và có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm là quyền đòi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 18.11.066.899998.ĐB ngày 21/3/2011 (sửa đổi ngày 14/11/2011) và quyền đòi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 78.11.066.899998.ĐB ngày 30/9/2011 trong trường hợp Công ty T không trả được khoản vay nợ nêu trên đối với Ngân hàng Q.

Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ du lịch T (do người đại diện là ông Đoàn Hồng D tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2020) trình bày: Ông nhất trí với lời trình bày của đại diện Ngân hàng Q về việc ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 29.11.066.89998.TD, về số tiền giải ngân theo 06 khế ước nhận nợ đã ký. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là 02 quyền đòi nợ đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và xây dựng H (sau đây viết tắt là Công ty H) và một số các bất động sản khác. Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Công ty T và Ngân hàng Q đã thỏa thuận xử lý các tài sản bảo đảm là một số các bất động sản để thu hồi nợ, Ngân hàng Q đã giải chấp các bất động sản. Tuy nhiên, do

khấu trừ các giá trị bất động sản quá thấp dẫn đến dư nợ của hợp đồng vẫn còn như yêu cầu khởi kiện hiện nay của Ngân hàng Q. Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu mà Tòa án thông báo, Công ty T được biết tạm tính đến ngày 14/7/2018, Công ty T còn nợ Ngân hàng Q tổng số tiền là 407.316.591.766 đồng, trong đó nợ gốc là 133.783.843.161 đồng; nợ lãi là 313.532.748.605 đồng. Đây là số liệu do Ngân hàng Q cung cấp, phía Công ty T không còn hoạt động, bản thân ông là đại diện theo pháp luật của Công ty T nhưng bị tạm giam đã lâu nên không nhớ và không còn bất cứ một tài liệu chứng cứ nào để đối chiếu và chứng minh nên ông không có cơ sở để xác nhận số dư nợ nêu trên. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q. Do hiện nay Công ty T không còn hoạt động và không có khả năng tài chính để thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Đối với việc xử lý tài sản thế chấp là 02 quyền đòi nợ của Công ty T đối với Công ty H theo các hợp đồng đã ký giữa các bên. Do hiện nay Công ty H cũng không còn hoạt động và không còn khả năng tài chính, đại diện theo pháp luật của Công ty H là bà Nguyễn Thị Thanh S và các thành viên của Công ty H hiện đang làm gì, ở đâu ông không biết, các hợp đồng mua bán giữa Công ty T và Công ty H cũng đã tất toán nên không còn tài sản để Ngân hàng Q yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 02 quyền đòi nợ với Công ty H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và xây dựng H có trụ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cụm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề Đ, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, hiện Công ty H không còn hoạt động tại địa chỉ nêu trên, bà Nguyễn Thị Thanh S là người đại diện theo pháp luật của Công ty H cũng không còn sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Địa chỉ số 425 đường M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội đã bị giải tỏa cho dự án mở đường M, hiện bà S đi đâu chính quyền địa phương không biết.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 15/2020/KDTM-ST ngày 22/8/2020, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ du lịch T.

Buộc Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ du lịch T phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số dư nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 29.11.066.899998.TD2 ngày 21/3/2011 và 06 khế ước nhận nợ kèm theo tạm tính đến ngày 22/8/2020 số tiền là:

- Nợ gốc: 133.783.843.161 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 4.979.395.772 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 396.841.957.949 đồng.

Tổng cộng: 535.605.196.882 đồng (Năm trăm ba mươi lăm tỷ sáu trăm linh năm triệu một trăm chín sáu nghìn tám trăm tám hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín

dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ du lịch T không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ trên, Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm bảo gồm:

- Quyền đòi nợ của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ du lịch T đối với Công ty TNHH thương mại và xây dựng H có giá trị là 607.550.000.000 đồng theo Hợp đồng thế chấp số 18.11.066.899998.ĐB ngày 21/03/2011 và Văn bản sửa đổi hợp đồng số 90.11.066.899998 ngày 14/11/2011;

- Quyền đòi nợ của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ du lịch T đối với Công ty TNHH thương mại và xây dựng H có giá trị là 65.620.480.302 đồng theo Hợp đồng thế chấp số 76.11.066.899998.ĐB ngày 30/9/2011.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/11/2021, Cơ quan điều tra hình sự - Bộ Quốc phòng có Văn bản số 258/ĐTHS-P1 đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 23/2021/KN-KDTM ngày 10/12/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 15/2020/KDTM-ST ngày 22/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; đề nghị Ủy ban thẩm phán Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tái thẩm hủy toàn bộ bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo xác minh của Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng xác định, sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng số 29.11.066.899998.TD ngày 21/3/2011 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, Công ty T đã lập hồ sơ vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh L, thành phố Hà Nội mua phôi thép của Công ty S Việt Nam bán cho Công ty O. Thực tế, Công ty T đã không chuyển số tiền bán phôi thép vào tài khoản của Công ty T mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q để trả nợ cho Ngân hàng mà yêu cầu Công ty O chuyển tiền về tài khoản của Công ty T mở tại Ngân hàng B - Chi nhánh H để sử dụng vào mục đích khác nên có căn cứ xác định ông Đoàn Hồng D - Giám đốc Công ty T đã có hành vi gian dối trong việc trả nợ để chiếm đoạt của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 86.000.000.000 đồng nợ gốc. Ngày 26/9/2021, Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng ra quyết định khởi tố vụ án và quyết định khởi tố bị can đối với

Đoàn Hồng D và Nguyễn Thị Thanh S về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[2] Như vậy, hành vi của ông Đoàn Hồng D được Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng xác định là hành vi phạm tội, đây là tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 15/2020/KDTM-ST ngày 22/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, là căn cứ để kháng nghị vụ án theo thủ tục tái thẩm. Do đó, cần hủy bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm nêu trên theo thủ tục tái thẩm để giao cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

[3] Khi thụ lý lại vụ án, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng cần căn cứ điểm d khoản 1 Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giải quyết vụ án hình sự đối với các bị can Đoàn Hồng D và Nguyễn Thị Thanh S. Nếu các hành vi nêu trên và khoản tiền vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 29.11.066.899998.TD2 ngày 21/3/2011 được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự bằng bản án, quyết định có hiệu lực thì Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 351; khoản 2 Điều 356 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 23/2021/KN-KDTM ngày 10/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội .

2. Hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 15/2020/KDTM-ST ngày 22/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội về vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ du lịch T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và xây dựng H.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để báo cáo);
-VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu P.HCTP-VP, P.GĐKTII, HSVA, HSGĐT.

TM. UỶ BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Chu Thành Quang